TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HSST
Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ a, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến D và con bà Trần Thị Ng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 02 tiền án

+ Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 173 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 08/4/2019, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 05/9/2020.

+ Tại bản án số 88/2021/HSST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 23/02/2022, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/11/2022.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại bản án sơ thẩm số 14/2007/HSST ngày 31/7/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 06/12/2007, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 25/5/2009.

+ Tại bản án sơ thẩm số 13/2010/HSST ngày 19/01/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 16/8/2010, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 11/01/2014.

+ Tại bản án sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 06/5/2015, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/9/2015.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Đắc Tr, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Thi, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Đắc V và con bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 64/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phí ngày 22/8/2013. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 26/6/2015.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Th, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Đỗ Thị X; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Công ty TNHH GWST Việt Nam.

Địa chỉ: KCN Quế Võ số 3, khu phố Nghiêm Xá, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lu WeiZhong – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr – Chức vụ: Nhân viên hành chính nhân sự. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ a, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: Khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đắc Tr và Nguyễn Viết T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do không có công ăn việc làm, không có tiền tiêu xài nên Tr rủ T cùng đi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH GWST Việt Nam ở tại Khu công nghiệp Quế Võ số 3 thuộc khu Nghiêm Xá, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2023 đến ngày 24/10/2023, Tr và T đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tại Công ty TNHH GWST Việt Nam với tài sản chiếm đoạt là 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, Tr ở nhà gọi điện thoại cho T rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 27B2 - 220.67 đến đón Tr đi đến Công ty TNHH GWST Việt Nam. Tại đây, T và Tr phát hiện và trộm cắp 09 thùng cát-tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/10/2023, sau khi bê các thùng cát tông vứt qua tường rào thì T điều khiển xe mô tô chở Tr và 09 thùng cát - tông trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị B tại khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ. Khi gặp B, T và Tr đặt vấn đề bán 09 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM. B kiểm tra hàng thấy các thùng hàng được dán kín, còn mới và cùng có trọng lượng là 70 kg/ thùng nên nhận thức được là tài sản do T và Tr trộm cắp nhưng do hám lời nên đồng ý mua với giá 15.000 đồng/kg. Số tiền T và Tr bán tài sản trộm cắp được 9.450.000 đồng đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, T và Tr đến Công ty TNHH GWST Việt Nam trộm cắp 11 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM vứt qua tường rào. Sau đó bán cho Nguyễn Thị B với giá là 15.000đ/1 kg được số tiền là 11.550.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp Tr và T đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/10/2023, T và Tr đến Công ty TNHH GWST Việt Nam trộm cắp 09 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM, sau đó bán cho Nguyễn Thị B với giá 15.000đ/1 kg, được số tiền là 9.450.000đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp Tr và T đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, T và Tr đến Công ty TNHH GWST Việt Nam trộm cắp 08 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM vứt qua tường rào. Sau đó bán cho Nguyễn Thị B với giá

15.000đ/1 kg được số tiền là 8.400.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp Tr và T đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, T và Tr đến Công ty TNHH GWST Việt Nam trộm cắp 10 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM vứt qua tường rào. Sau đó bán cho Nguyễn Thị B với giá là 10.500.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được Tr và T đã chia nhau và ăn tiêu hết.

Lần thứ sáu: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, T và Tr đến Công ty TNHH GWST Việt Nam trộm cắp 06 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM vứt qua tường rào. Sau khi trộm cắp được tài sản, do giá chở hàng xe mô tô của T bị hỏng không chở được hàng. T điều khiển xe mô tô chở Tr đến cửa hàng của B thỏa thuận bán số tài sản trên và bảo B cho xe đến chở về. Sau đó, B bảo chồng là anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 (ở cùng địa chỉ với B) đi chở hàng về (anh Huân không biết B mua tài sản trộm cắp) nên đã điều khiển xe ô tô BKS: 22L – 5632 chở T và B đến đoạn đường trong khu công nghiệp Quế Võ 3 tại thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, thị xã Quế Võ chở 06 thùng cát – tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM về cửa hàng thu mua phế liệu giao cho B. Tại đây B trả Tr và T số tiền 6.300.000 đồng, số tiền này Tr và T đã cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM là tài sản trộm cắp sau khi mua được của Tr và T, B đã bán cho anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1990, HKTT: thôn D, xã Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với giá 20.000 đồng/kg được số tiền 74.200.000 đồng, B được hưởng lợi số tiền là 18.550.000 đồng. Sau khi mua tài sản của B, anh Ph đã bán cho các cửa hàng thu mua phế liệu tại khu vực thị xã Từ sơn (anh Ph không nhớ rõ cửa hàng nào) với giá 21.000 đồng/ kg.

Ngày 24/10/2023, chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH GWST Việt Nam đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ trình báo về việc bị trộm cắp tài sản trên. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan điều tra tiến hành tuần tra, kiểm soát và mật phục đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/10/2023, khi Tr và T đột nhập vào Công ty TNHH GWST Việt Nam thuộc KCN Quế Võ 3 tại thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng để trộm cắp tài sản thì bị Công an thị xã Quế Võ phối hợp với bảo vệ công ty kiểm tra, bắt quả tang Phùng Đắc Tr và Nguyễn Viết T. Thu giữ 01 dao gấp màu vàng của Tr và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27B2- 220.67 của T. Cùng ngày Nguyễn Thị B đến cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Trên cơ sở yêu cầu định giá tài sản của cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ. Tại kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ kết luận:

*‘‘53 cuộn xốp EVA FILM, là nguyên liệu sản xuất pin mặt trời loại E701/06 * 1118*130m 500g chưa qua sử dụng. Giá trị một cuộn là 4.750.000đ/1 cuộn. Tại thời điểm định giá có tổng giá trị là 251.750.000đ”.*

** Vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng:*

Ngày 28/10/2023, anh Nguyễn Hồng Ph tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ số tiền 3.710.000 đồng.

Ngày 19/02/2024, Nguyễn Thị B tự nguyện giao nộp số tiền 18.550.000 đồng là tiền thu lợi từ việc bán tài sản trộm cắp đã mua của Tr và T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27B2- 220.67 quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1955 (là bố đẻ có cùng HKTT với T) cho T mượn để đi làm, Ông D không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/12/2023 cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã trả lại xe mô tô trên cho Ông D, Ông D nhận xe và không yêu cầu gì thêm.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM quá trình điều tra chị Trang (là đại diện theo ủy quyền của công ty) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo giá trị tại kết luận định giá tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, Nguyễn Viết T, Phùng Đắc Tr và Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 49/CT -VKSQV ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Nguyễn Viết T, Phùng Đắc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Thị B đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T, Phùng Đắc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,g,h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Viết T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phùng Đắc Tr từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 323; điểm s,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị B 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hành phạt bổ sung cho bị cáo Tr và T

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị B từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr liên đới bồi thường cho Công ty TNHH GWST Việt Nam tổng giá trị tài sản trộm cắp tương đương số tiền là 251.750.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH GWST Việt Nam số tiền 125.875.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 18.550.000đ của Nguyễn Thị B và số tiền 3.710.000đ của anh Nguyễn Hồng Ph.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chuôi màu vàng thu của Phùng Đắc Tr.

Lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD lưu trữ hình ảnh các bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr thực hiện hành vi trộm cắp.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr phải chịu án phí dân sư sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cuả Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định cuả Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp, việc làm và thu nhập nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2023 đến ngày 24/10/2023, lợi dụng sở hở của Công ty TNHH GWST Việt Nam thuộc KCN Quế Võ 3 tại thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng số 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM, mỗi cuộn

có trọng lượng 70 kg với tổng giá trị tài sản là 251.750.000 đồng của Công ty TNHH GWST Việt Nam. Mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, mặc dù không có hứa hẹn trước nhưng T và Tr đã đem bán cho Nguyễn Thị B được tổng số tiền là 55.650.000 đồng. Hiện tài sản bị chiếm đoạt chưa được thu hồi.

Như vậy, Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp với tổng trị giá tài sản là 251.750.000đồng. B không hứa hẹn trước nhưng biết rõ 53 thùng cát tông bên trong chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM, mỗi cuộn có trọng lượng 70 kg là tài sản T và Tr trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên vẫn mua. Do đó, B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá tài sản là 251.750.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM, mỗi cuộn có trọng lượng 70 kg với tổng giá trị tài sản là 251.750.000 đồng của Công ty TNHH GWST Việt Nam. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không phải lao động mà các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn và gây hoang mang, lo lắng cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã Quế Võ. Do vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với các hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị B, dù không có hứa hẹn trước nhưng khi biết tài sản T và Tr đem bán cho là tài sản do hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn cố tình mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Do thời gian trước đó, Tr làm việc ở Công ty TNHH GWST Việt Nam nên sau khi nghỉ việc bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ T cùng nhau thực hiện. Trong các lần trộm cắp, Tr là người rủ T và đều được T đồng ý. T là người chuẩn bị phương tiện để cả hai cùng nhau đi trộm cắp và chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Trong vụ án, các bị cáo giữ vai trò ngang nhau vì cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, số lần phạm tội của các bị cáo là như nhau và đều được hưởng lợi ngang nhau. Tuy nhiên, giữa hai bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc cụ thể, phân công, phân nhiệm trong quá trình thực hiện tội phạm nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội "có tổ chức".

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo T, Tr với B là độc lập, không có sự trao đổi, thỏa thuận và bàn bạc từ trước nên không mang tính chất đồng phạm.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr có nhân thân xấu, đều từng bị Tòa án có thẩm quyền xét xử do vi phạm pháp luật. Từ năm 2007 đến năm 2021, T đã nhiều 5 lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và đã bị xử lý nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân lượng thiện. Sau khi chấp hành xong các án phạt tù, bị cáo đã không tìm một công việc chân chính để kiến tiền trang trải cuộc sống mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo T và Tr là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thơi gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo, giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tr và T cùng xác định trong thời gian từ ngày 08/10/2023 đến ngày 24/10/2023, các bị cáo đều không có việc làm nên không có thu nhập và đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền bán tài sản trộm cắp các bị cáo sử dụng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày và là nguồn thu nhập chính của các bị cáo nên phải chịu tình tiết *"Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp"*. Giá trị tài sản mỗi lần các bị cáo thực hiện đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là *"Phạm tội 02 lần trở lên" được* quy định tại điểm b, g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có 02 tiền án và chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS; Bị cáo B đã 06 lần mua tài sản do Tr và T phạm tội mà có nên phải chịu tình tiết *"Phạm tội 02 lần trở lên",* quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, bị cáo T và Tr thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và giao nộp phương tiện, công cụ phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị B sau khi nhận thức được hành vi vi phạm đã đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính đến cơ quan điều tra. Ngoài ra, bị cáo có bà ngoại là Nguyễn Thị Hà được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Ngày 11/4/2024 đã lập công trong việc phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s,u khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị B mặc dù phạm tội từ hai lần trở lên song mỗi lần phạm tội đều là ít nghiêm trọng. Bị cáo có 02 tính tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị

cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 02 con đang ở độ tuổi đi học cần chăm sóc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo T và Tr không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Các bị cáo không có tài sản tích lũy. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo T và Tr là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị B vì hám lợi nên đã mua tài sản trộm cắp mà có rồi bán kiếm lời nên để răn đe đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 53 cuộn nhựa xốp EVA FILM, mỗi cuộn có trọng lượng 70 kg với tổng giá trị tài sản là 251.750.000 đồng của Công ty TNHH GWST Việt Nam mà các bị cáo đã chiếm đoạt hiện không thu hồi được. Công ty TNHH GWST Việt Nam yêu cầu bị cáo T và Tr phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo giá mà hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ đã định giá. Do đó, cần buộc T và Tr liên đới bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt của Công ty TNHH GWST Việt Nam với tổng số tiền là 251.750.000đ là phù hợp.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 18.550.000đ của Nguyễn Thị B và số tiền 3.710.000đ của anh Nguyễn Hồng Ph là tiền thu lợi từ việc bán tài sản do T và Tr trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao gấp màu vàng thu giữ của Tr được sử dụng trong việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu giữ theo hồ sơ 01 USB lưu trữ hình ảnh các bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr thực hiện hành vi trộm cắp.

Đối với Nguyễn Hồng Ph là ngườiđã mua lại 53 thùng cát – tông chứa cuộn giấy bóng nguyên liệu EVA của B. quá trình điều tra xác định Phong không biết tài sản trên do B mua của Tr và T là trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh Phlà phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thanh H là người đi chở 06 thùng cát – tông chứa cuộn giấy bóng nguyên liệu EVA ngày 24/10/2023 từ công ty TNHH GWST Việt Nam về cửa hàng thu mua phế liệu của B. Quá trình điều tra xác định anh Huân không biết tài sản trên là do Tr và T là trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh Huânlà phù hợp.

Đối với 02 điện thoại Tr và T sử dụng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra Tr và T khai nhận đã làm rơi mất trong quá trình bắt giữ đến nay cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ chưa thu hồi được.

Đối với xe ô tô BKS: 22L – 5632 Huân sử dụng để chở hàng cho B ngày 24/10/2024. Quá trình điều tra xác là xe của anh Nguyễn Văn Uyên, sinh năm 1972, HKTT: Bản Ba, Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cho Huân mượn để chở hàng thuê. Huân dùng xe chở hàng cho B nhưng không biết là tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27B2- 220.67 quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1955 (là bố đẻ có cùng HKTT với T) cho T mượn để đi làm, Ông D không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Công an thị xã Quế Võ đã trả lại tài sản cho Ông D và không xử lý đối với Ông D là phù hợp.

Đối với 53 thùng cát – tông chứa cuộn nhựa xốp EVA FILM Tr và T trộm cắp của công ty TNHH GWST Việt Nam bán cho B sau đó B bán cho Phong. Quá trình điều tra Phong khai nhận đã bán cho các cửa hàng thu mua phế liệu tại khu vực thị xã Từ Sơn nhưng không nhớ rõ là cửa hàng nào nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã ra thông báo thu hồi vật chứng đến nay chưa thu hồi được.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo T và Tr phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,g,h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Viết T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2023 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b,g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Phùng Đắc Tr 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2023 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 323; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo B 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo B phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585, 586; 587; 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr liên đới bồi thường cho Công ty TNHH GWST Việt Nam tổng số tiền 251.750.000đ (Hai trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH GWST Việt Nam là 125.875.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 18.550.000đ của Nguyễn Thị B và số tiền 3.710.000đ của anh Nguyễn Hồng Ph.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp màu vàng.

(*Theo biên bản bàn giao vật chứng số 75 ngày 01/4/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ và Biên lai thu tiền số 0001551 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ*).

Lưu giữ theo hồ sơ 01 USB lưu trữ hình ảnh các bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr thực hiện hành vi trộm cắp.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Viết T, Phùng Đắc Tr và Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Viết T và Phùng Đắc Tr mỗi bị cáo phải chịu 6.294.000đ (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Toà án, VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS, CA, THADS thị xã Quế Võ;*
- *Sở Tư pháp Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *UBND xã Xuân Thu;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*

- Lưu hồ sơ, văn phòng

Nguyễn Thị Liên